**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 NGÀY 07/04/2018**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
|  | **Một số đặc điểm chính về dân cư-xã hội Trung Quốc.****1**.Dân cư **-** Số dân: hơn 1,3 tỉ người, đông nhất TG ( chiếm 1/5 dân số TG)- Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ngày càng giảm, năm 2005 chỉ còn 0.6%- Có trên 50 dân tộc khác nhau, người Hán đông nhất(trên 90%)- Dân thành thị chiếm 37% dân số cả nước, miền Đông tập trung nhiều thành phố lớn.- Phân bố không đều: đông ở miền Đông (ở thành phố lớn, đồng bằng châu thổ) thưa dân ở miền Tây**2.Xã hội****-** Chú trọng đầu tư giáo dục- Tỉ lệ biết chữ cao, đạt hơn 90% - Có truyền thống lao động cấn cù, sáng tạo, nguồn nhân lực dồi dào, có chất lượng.- Là nơi sớm có nền văn minh và nhiều phát minh có giá trị trên thế giới( chữ viết, la bàn, thuốc súng, giấy, lụa, tơ tằm. . . ) | 1.01.0 |
| **2.** | **Đặc điểm nổi bật về vị trí địa lý và lãnh thổ của Trung Quốc.**\* Vị trí:-Trải dài từ 20oB tới 53oB, ba mặt giáp với 14 nước, Phía Đông giáp Biển- Gần Nhật Bản, Hàn Quốc, Khu vực Đông Nam Á\* Lãnh thổ:-Diện tích 9 572,8 nghìn km2, lớn thứ 4 trên TG ( Sau Nga, Ca na đa và Hoa Kỳ)-Cả nước có 22 tỉnh , 5 khu tự trị và 4 thành phố thuộc trung ương, 2 đặc khu hành chính là Hồng Kong và Ma cao-Đài Loan thuộc lãnh thổ Trung Quốc→ Vị trí và lãnh thổ rộng lớn, tạo nên sự đa dạng về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên | 1.01.0 |
| **3** | **Đặc điểm ngành nông nghiệp của Trung Quốc.**- TQ chỉ chiếm 7% đất canh tác toàn TG, nhưng phải nuôi dân số dân gần bằng 20% dân số toàn cầu- Áp dụng nhiều chính sách cải cách NN như: Giao quyền sử dụng đất cho nông dân, cải tạo xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi, đưa kỹ thuật mới vào sản xuất, phổ biến giống mới, miễn thuế NN…)→ Tạo điều kiện khai thác tiềm năng lao động và tài nguyên thiên nhiên của đất nước- Sản lượng nông phẩm đứng đầu TG: lương thực, bông, thịt lợn- Trồng trọt chiếm ưu thế ( nhất là cây lương thực), nhưng bình quân lương thực vẫn thấp- Vùng NN trù phú: +ĐB Đông Bắc, Hoa Bắc : trồng nhiều lúa mì, ngô, củ cải đường… +ĐB Hoa Trung, Hoa Nam: lúa gạo, chè , bông. . . | 0.50.50.250.250.250.50.250.5 |
| **4** | - Tính tỉ trọng- Vẽ 2 biểu đồ tròn đúng, đẹp, đầy đủ số liệu, tên biểu đồ, bản chú giải- Thiếu mỗi yếu tố trừ 0.25 đ- Nhận xét:+ của Nhật Bản qua các năm đều tăng : D/c | 0.52.00.5 |